

UBND TỈNH GIA LAI  
**SỞ XÂY DỰNG**

Số: 584 /TB-SXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 14 tháng 9 năm 2026

**THÔNG BÁO**  
**Kết quả kiểm tra, đánh giá, cấp**  
**Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe**  
**(Kiểm tra ngày 12/9/2026)**

Thực hiện Nghị định số 94/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;

Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá, cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe tổ chức vào ngày 12/9/2026 theo Quyết định số 749/QĐ-SXD ngày 11/9/2026 của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai về việc tổ chức kiểm tra, đánh giá, cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe./

(Kết quả theo phụ lục đính kèm)

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Sở;
- Trung tâm đào tạo lái xe APT;
- Các cá nhân có tên tại phụ lục;
- VP Sở (Đăng Website);
- Lưu: VT, QLVT(NTS).

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
  
**Trần Đình Sơn**

**PHỤ LỤC**  
**KẾT QUẢ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE**  
*(Kèm theo Thông báo số 584 /TB-SXD ngày 14 tháng 9 năm 2026 của Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai)*

| TT | Họ và Tên        | Ngày tháng năm sinh | Hạng kiểm tra | Điểm kiểm tra                                                                                          |                            |                             |                            | Kết quả          | Lý do không đạt                    |
|----|------------------|---------------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------------------------|------------------|------------------------------------|
|    |                  |                     |               | Phương pháp sư phạm, phương pháp thực hành lái xe, phương pháp bảo hiểm tay lái trong thực hành lái xe | Trắc nghiệm pháp luật GTĐB | Thực hành lái xe trong hình | Thực hành bảo hiểm tay lái |                  |                                    |
| 1  | Trịnh Thị Doan   | 15/8/1980           | B             | Vắng                                                                                                   |                            |                             |                            |                  |                                    |
| 2  | Đỗ Thị Ngọc Hằng | 20/9/1979           | B             | Vắng                                                                                                   |                            |                             |                            |                  |                                    |
| 3  | Lê Thị Hồng      | 01/11/1983          | B             | 5                                                                                                      | 26/30                      |                             |                            | <b>Không đạt</b> | Điểm trắc nghiệm PLGT dưới 27 điểm |
| 4  | Nguyễn Duy Hùng  | 20/4/1979           | B             | Vắng                                                                                                   |                            |                             |                            |                  |                                    |
| 5  | Nguyễn Văn Linh  | 15/8/1995           | B             | 6                                                                                                      | 24/30                      |                             |                            | <b>Không đạt</b> | Điểm trắc nghiệm PLGT dưới 27 điểm |
| 6  | Nguyễn Đức Long  | 17/01/1996          | B             | 5,5                                                                                                    | 30/30                      | 90/100                      | 98/100                     | Đạt              |                                    |
| 7  | Rmah Mâm         | 15/7/1980           | B             | 5                                                                                                      | 25/30                      |                             |                            | <b>Không đạt</b> | Điểm trắc nghiệm PLGT dưới 27 điểm |

| TT | Họ và Tên             | Ngày tháng năm sinh | Hạng kiểm tra | Điểm kiểm tra                                                                                          |                            |                             |                            | Kết quả          | Lý do không đạt                    |
|----|-----------------------|---------------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------------------------|------------------|------------------------------------|
|    |                       |                     |               | Phương pháp sư phạm, phương pháp thực hành lái xe, phương pháp bảo hiểm tay lái trong thực hành lái xe | Trắc nghiệm pháp luật GTĐB | Thực hành lái xe trong hình | Thực hành bảo hiểm tay lái |                  |                                    |
| 8  | Phạm Thị Ngoan        | 25/3/1976           | B             | 5,5                                                                                                    | 28/30                      | 85/100                      | 96/100                     | Đạt              |                                    |
| 9  | Trần Tiến Quang       | 08/01/1997          | B             | 5,5                                                                                                    | 30/30                      | 100/100                     | 100/100                    | Đạt              |                                    |
| 10 | Bùi Thị Quý           | 18/9/1986           | B             | Vắng                                                                                                   |                            |                             |                            |                  |                                    |
| 11 | Nguyễn Văn Quyền      | 10/11/1986          | B             | Vắng                                                                                                   |                            |                             |                            |                  |                                    |
| 12 | Phạm Xuân Thắng       | 07/12/1979          | B             | 5,5                                                                                                    | 28/30                      | 95/100                      | 98/100                     | Đạt              |                                    |
| 13 | Tôn Nữ Thị Hoài Thanh | 02/8/1981           | B             | 6                                                                                                      | 25/30                      |                             |                            | <b>Không đạt</b> | Điểm trắc nghiệm PLGT dưới 27 điểm |
| 14 | Trịnh Văn Trình       | 15/10/1990          | B             | 6                                                                                                      | 28/30                      | 90/100                      | 100/100                    | Đạt              |                                    |
| 15 | Hồ Thị Nguyên Vy      | 28/9/1981           | B             | 6                                                                                                      | 30/30                      | 100/100                     | 98/100                     | Đạt              |                                    |
| 16 | Trần Thị Lan Anh      | 29/01/2000          | C1            | 7,5                                                                                                    | 34/35                      | 95/100                      | 100/100                    | Đạt              |                                    |

| TT | Họ và Tên         | Ngày tháng năm sinh | Hạng kiểm tra | Điểm kiểm tra                                                                                          |                            |                             |                            | Kết quả          | Lý do không đạt                    |
|----|-------------------|---------------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------------------------|------------------|------------------------------------|
|    |                   |                     |               | Phương pháp sư phạm, phương pháp thực hành lái xe, phương pháp bảo hiểm tay lái trong thực hành lái xe | Trắc nghiệm pháp luật GTĐB | Thực hành lái xe trong hình | Thực hành bảo hiểm tay lái |                  |                                    |
| 17 | Nguyễn Quốc Đạt   | 09/10/1990          | C1            | 6                                                                                                      | 35/35                      | 88                          | 96/100                     | Đạt              |                                    |
| 18 | Võ Văn Đức        | 22/4/1990           | C1            | 6.5                                                                                                    | 35/35                      | 100                         | 96/100                     | Đạt              |                                    |
| 19 | Huỳnh Ngọc Hiếu   | 23/5/1992           | C1            | 6,5                                                                                                    | 34/35                      | 100                         | 98/100                     | Đạt              |                                    |
| 20 | Vi Văn Hoàng      | 08/5/1989           | C1            | 6,5                                                                                                    | 32/35                      | 95                          | 100/100                    | Đạt              |                                    |
| 21 | Phạm Thị Thùy Lan | 04/5/1987           | C1            | 5,5                                                                                                    | 34/35                      | 90                          | 96/100                     | Đạt              |                                    |
| 22 | Lê Ngọc Luân      | 12/10/1989          | C1            | Vắng                                                                                                   |                            |                             |                            |                  |                                    |
| 23 | Lê Đức Ngọc       | 12/4/1996           | C1            | 7                                                                                                      | 35/35                      | 100                         | 96/100                     | Đạt              |                                    |
| 24 | Ngô Ngọc Tài      | 02/8/1988           | C1            | 5,5                                                                                                    | 27/35                      |                             |                            | <b>Không đạt</b> | Điểm trắc nghiệm PLGT dưới 32 điểm |
| 25 | Thái Phước Thịnh  | 13/4/1982           | C1            | 6                                                                                                      | 34/35                      | 95/100                      | 98/100                     | Đạt              |                                    |

| TT | Họ và Tên           | Ngày tháng năm sinh | Hạng kiểm tra | Điểm kiểm tra                                                                                          |                            |                             |                            | Kết quả          | Lý do không đạt                    |
|----|---------------------|---------------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------------------------|------------------|------------------------------------|
|    |                     |                     |               | Phương pháp sư phạm, phương pháp thực hành lái xe, phương pháp bảo hiểm tay lái trong thực hành lái xe | Trắc nghiệm pháp luật GTĐB | Thực hành lái xe trong hình | Thực hành bảo hiểm tay lái |                  |                                    |
| 26 | Nguyễn Thị Cẩm Tiên | 26/9/2003           | C1            | 7                                                                                                      | 35/25                      | 100                         | 96/100                     | Đạt              |                                    |
| 27 | Huỳnh Thị Ngọc Yến  | 10/01/1986          | C1            | 7                                                                                                      | 35/35                      | 100                         | 100/100                    | Đạt              |                                    |
| 28 | Lê Văn Đạt          | 15/11/1990          | C             | 5,5                                                                                                    | 35/40                      |                             |                            | <b>Không đạt</b> | Điểm trắc nghiệm PLGT dưới 36 điểm |
| 29 | Vi Văn Đức          | 03/02/1984          | C             | 7                                                                                                      | 39/40                      | 100/100                     | 100/100                    | Đạt              |                                    |
| 30 | Vũ Duy Hiền         | 25/02/1982          | C             | 6                                                                                                      | 36/40                      | 94/100                      |                            | Đạt              |                                    |
| 31 | Đỗ Thị Ngọc Hoa     | 31/8/1981           | C             | Vắng                                                                                                   |                            |                             |                            |                  |                                    |
| 32 | Nguyễn Văn Hòa      | 20/02/1978          | C             | 5,5                                                                                                    | 38/40                      | 85/100                      | 98/100                     | Đạt              |                                    |
| 33 | Cần Xuân Nam        | 20/10/1993          | C             | Vắng                                                                                                   |                            |                             |                            |                  |                                    |
| 34 | Lê Trường Sơn       | 10/11/1979          | C             | 7                                                                                                      | 28/40                      |                             |                            | <b>Không đạt</b> | Điểm trắc nghiệm PLGT dưới 36 điểm |

| TT | Họ và Tên      | Ngày tháng năm sinh | Hạng kiểm tra | Điểm kiểm tra                                                                                          |                            |                             |                            | Kết quả | Lý do không đạt |
|----|----------------|---------------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------------------------|---------|-----------------|
|    |                |                     |               | Phương pháp sư phạm, phương pháp thực hành lái xe, phương pháp bảo hiểm tay lái trong thực hành lái xe | Trắc nghiệm pháp luật GTĐB | Thực hành lái xe trong hình | Thực hành bảo hiểm tay lái |         |                 |
| 35 | Vũ Thanh Sơn   | 01/9/1984           | C             | Vắng                                                                                                   |                            |                             |                            |         |                 |
| 36 | Trần Chí Tâm   | 01/6/1994           | C             | 5,5                                                                                                    | 39/40                      | 100/100                     | 98/100                     | Đạt     |                 |
| 37 | Siu Y Na Than  | 15/6/1994           | C             | 5,5                                                                                                    | 40/40                      | 95/100                      | 98/100                     | Đạt     |                 |
| 38 | Lê Đình Thời   | 19/7/1988           | C             | 5,5                                                                                                    | 39/40                      | 80/100                      | 100/100                    | Đạt     |                 |
| 39 | Hồ Nguyên Vĩnh | 13/12/1989          | C             | Vắng                                                                                                   |                            |                             |                            |         |                 |
| 40 | Nguyễn Ngọc Vũ | 25/02/1993          | C             | Vắng                                                                                                   |                            |                             |                            |         |                 |